

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29- 9-2020

V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Kim Thủy

Bà Trần Thị Chúc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:***  
ông Nguyễn Tùng Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Vũ Thị K - sinh năm: 1972

Địa chỉ: 10/5L1 Phan Phú T, phường A, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:*** Ông Đoàn Xuân H- sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 24, ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Vũ Thị K trình bày:***

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2016, bà Vũ Thị K và ông Đoàn Xuân H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 14-5-2016).

Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông H tính tình cộc cằn, thường có cử chỉ và lời nói thiếu tế nhị, xúc phạm đến nhân cách của bà K. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không mang lại hạnh phúc và mâu thuẫn mỗi lúc trầm trọng nên ly thân nhau từ tháng 11 năm 2017 đến nay.

Trong thời gian ly thân, ông H sống ở huyện Đất Đỏ, bà K sống ở thành phố Hồ Chí Minh, hai bên không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà K xác định không còn tình cảm yêu thương với anh H, không thể quay về đoàn tụ nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà K và ông H không có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị K xác định hai vợ chồng không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là ông Đoàn Xuân H:** Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không thể lấy ý kiến.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập nhiều lần không đến là vi phạm nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn ông Đoàn Xuân H hiện nay có nơi đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn bà Vũ Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Xuân H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông H.

**[2] Về nội dung:**

### **[2.1] Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị K và ông Đoàn Xuân H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Vũ Thị K xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, phải ly thân nhau từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Nay, bà K xác định không còn tình cảm với ông H nữa và có yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng ông H không đến, bỏ mặc bà K muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai người.

Xét, vợ chồng bà K chỉ chung sống hạnh phúc với nhau trong một thời gian ngắn, sau đó xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân nhau trong một thời gian dài. Tình cảm vợ chồng là sự tự nguyện giữa hai người, khi một bên không còn tình cảm gắn bó thì không thể xây dựng gia đình hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

**[2.2] Về nuôi con chung:** Bà K xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Bà K xác định không có, không yêu cầu giải quyết; ông H cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà Vũ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Đoàn Xuân H không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Vũ Thị K ly hôn với ông Đoàn Xuân H.
2. *Về nuôi con chung:* Không có, không giải quyết.
3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

#### 4. Về án phí:

- Bà Vũ Thị K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2019/0002487 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà K đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Đoàn Xuân H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**